



**Tóm tắt báo cáo “Hiện trạng cây trồng CNSH/ cây trồng chuyển gen trên toàn cầu năm 2009” của tiến sĩ Clive James, nhà sáng lập và giám đốc của ISAAA.
Dành tặng cố tiến sĩ Norman Borlaug, người được trao giải thưởng Nobel vì hòa bình.**

Báo cáo tóm tắt số 41 (Brief 41) của ISAAA là báo cáo thường niên lần thứ 14 về hiện trạng của cây trồng CNSH trên toàn cầu kể từ khi được thương mại hóa lần đầu tiên vào năm 1996. Báo cáo tóm tắt số 41 được tác giả dành tặng riêng cho cố tiến sĩ Norman Borlaug - người luôn hết lòng ủng hộ ISAAA. Brief 41 chỉ tóm tắt những tiến bộ nổi bật của cây trồng CNSH trong năm 2009. Thông tin chi tiết được đăng tại địa chỉ <http://www.isaaa.org>.

Vì mang lại những lợi ích ổn định và bền vững về kinh tế, môi trường, làm tăng sản lượng nông nghiệp, cải thiện đời sống người nông dân, cây trồng CNSH ngày càng được trồng nhiều hơn trên toàn cầu. Tính đến hết năm 2009 đã có 14 triệu nông dân trồng các giống cây này ở 25 quốc gia trên thế giới, trên diện tích 134 triệu héc-ta (tương đương với 330 triệu mẫu Anh), tăng 7%, tương đương 9 triệu héc-ta (22 triệu mẫu Anh) so với năm 2008. Diện tích trồng tính theo tính trạng (trait hectare) cũng tăng 8% so với năm 2008, từ 166 triệu héc-ta lên 180 triệu héc-ta trong năm 2009. Như vậy, diện tích trồng cây CNSH năm 2009 này đã tăng tới 80 lần so với năm 1996 - năm đầu tiên cây trồng CNSH được thương mại hóa, làm cho CNSH trở thành công nghệ được ứng dụng nhanh nhất trong lịch sử nông nghiệp đương đại. Điều này cho thấy sự tin tưởng của hàng triệu người nông dân trên toàn thế giới đối với cây trồng CNSH - những người đã liên tục trồng loại cây này từ năm 1996 vì những lợi ích to lớn mà chúng mang lại.

Trong năm 2009 vừa qua, diện tích trồng 4 loại cây CNSH chủ lực đã đạt mức kỷ lục trên toàn thế giới. Lần đầu tiên, diện tích trồng đậu tương CNSH chiếm tới trên 75% trong tổng diện tích 90 triệu héc-ta trồng đậu tương trên toàn thế giới. Diện tích trồng bông CNSH cũng chiếm tới hơn một nửa tổng diện tích 33 héc-ta trồng bông trên toàn cầu. Diện tích trồng ngô CNSH đạt hơn 1/4 trên tổng diện tích 158 triệu héc-ta ngô, còn cải dầu CNSH đã được trồng trên hơn 1/5 trong tổng số 31 triệu héc-ta cải dầu trên toàn thế giới. Nhìn chung năm 2009 diện tích trồng cây CNSH tiếp tục tăng do trong năm 2008 các nước trồng cây CNSH lớn trên thế giới tiếp tục tăng tỷ lệ sử dụng những giống cây chính. Ví dụ tỷ lệ ứng dụng bông Bt ở Ấn Độ tăng từ 80% năm 2008 lên 87% năm 2009, tỷ lệ ứng dụng cải dầu CNSH ở Canada cũng tăng từ 87% năm 2008 lên 93% năm 2009. Đậu tương CNSH tiếp tục là giống cây CNSH nổi bật nhất, chiếm tới 52% trong tổng diện tích 134 triệu héc-ta trồng đậu tương toàn thế giới. Tính trạng chịu thuốc diệt cỏ cũng là tính trạng phổ biến nhất trong các giống đậu tương CNSH, chiếm tới 62%. Cây CNSH đa tính trạng cũng ngày càng được áp dụng rộng rãi, chiếm 21% tổng diện tích trồng cây CNSH toàn thế giới, được trồng ở 11 nước trong đó có 8 nước đang phát triển.

Trong tổng số 25 nước trồng cây CNSH (Đức ngừng canh tác các giống cây này năm 2008, thay vào đó là Costa Rica bắt đầu trồng từ năm 2009) có 16 nước đang phát triển và 9 nước công nghiệp. 8 nước đứng đầu danh sách ứng dụng CNSH đều có diện tích trồng các giống cây này trên 1 triệu héc-ta, trong đó lớn nhất là Hoa Kỳ (64 triệu héc-ta), Braxin (21,4 triệu héc-ta), Argentina (21,3), Ấn Độ (8,4), Canada (8,2), Trung Quốc (3,7) Paraguay (2,2) và Nam Phi (2,1). 2,7 triệu héc-ta còn lại nằm ở các nước sau, xếp theo thứ tự giảm dần về diện tích gồm: Uruguay,

Tóm tắt báo cáo “Hiện trạng cây trồng CNSH/ cây trồng chuyển gen trên toàn cầu năm 2009”

Bolivia, Philippin, Australia, Burkina Faso, Tây Ban Nha, Mexico, Chilê, Côlômbia, Honduras, CH Séc, Bồ Đào Nha, Rumani, Ba Lan, Costa Rica, Ai Cập và Slovakia. **Tổng diện tích đất trồng cây CNSH qua các năm từ 1996 đến 2009 đã đạt gần 1 tỷ héc-ta (949,9 triệu héc-ta, tương đương với 2,3 tỷ mẫu Anh).**

Đáng chú ý là gần 1 nửa diện tích đất trồng cây CNSH trên thế giới (46%) nằm ở các nước đang phát triển, có tiềm năng vượt các nước công nghiệp phát triển trước năm 2015 - năm của Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ, giảm một nửa tỷ lệ đói nghèo trên thế giới. Cây trồng CNSH hiện đang có những đóng góp rất to lớn cho mục tiêu này và sẽ còn đóng góp đáng kể trong tương lai.

Trong số 14 triệu nông dân hưởng lợi từ CNSH, có 13 triệu người tương đương với 90% là những người nông dân nghèo, sản xuất nhỏ lẻ, thiếu tài nguyên. Những người nông dân này đã được hưởng lợi từ các giống cây CNSH như ngô Bt, và trong tương lai sẽ tiếp tục thu lợi từ những giống cây mới như lúa gạo CNSH...

Báo cáo tóm tắt năm 2008 của ISAAA đã dự đoán sẽ có một làn sóng ứng dụng CNSH trong nông nghiệp và làn sóng này đã thực sự bắt đầu trong năm 2009. Ngày 27 tháng 11 năm 2009, chính phủ Trung Quốc đã cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học cho giống lúa gạo Bt và ngô phytase được phát triển trong nước, mở đường cho việc đăng ký các giống cây chuyển gen, rút ngắn quá trình cấp phép thương mại hóa xuống còn từ 2 đến 3 năm. Quyết định này của chính phủ Trung Quốc có tầm quan trọng rất lớn, vì lúa gạo là giống cây lương thực quan trọng nhất trên thế giới, có thể tác động trực tiếp đến ít nhất 110 triệu hộ nông dân chỉ tính riêng ở Trung Quốc (tương đương với 440 triệu người, nếu tính mỗi gia đình có 4 người), và ảnh hưởng đến 250 triệu hộ nông dân ở châu Á, tương đương với 1 tỷ người. Nông dân trồng lúa là những người nghèo nhất trên thế giới, mỗi người chỉ có khoảng 1/3 héc-ta đất để trồng lúa. Lúa gạo Bt có thể giúp tăng sản lượng thu hoạch, giúp nông dân thoát khỏi cảnh nghèo đói, đồng thời làm giảm lượng thuốc trừ sâu cần sử dụng, **bảo vệ môi trường sống, hạn chế tình trạng thay đổi khí hậu. Trong khi lúa gạo là cây lương thực quan trọng nhất thì ngô còn là giống cây quan trọng nhất dùng làm thức ăn chăn nuôi. Ngô phytase CNSH giúp cho lợn hấp thụ được nhiều phốt-pho hơn, giúp chúng lớn nhanh hơn đồng thời giảm lượng phốt-pho còn tồn tại trong chất thải của động vật. Trong tình hình nhu cầu tiêu thụ thịt đang ngày càng tăng ở Trung Quốc, ngô phytase có thể cung cấp đủ lượng thức ăn chăn nuôi cho đàn lợn 500 triệu con (bằng một nửa tổng số lợn nuôi trên toàn thế giới) và 13 tỷ gia cầm của Trung Quốc. Ngô Phytase có tiềm năng đem lại lợi ích trực tiếp cho 100 triệu hộ nông dân trồng ngô (tương đương với 400 người hưởng lợi) riêng ở Trung Quốc. Với tầm quan trọng của lúa gạo và ngô trên toàn cầu và ảnh hưởng của sự phát triển của Trung Quốc, các nước đang phát triển ở khu vực châu Á có thể học tập Trung Quốc để đảm bảo nguồn cung lương thực và thức ăn chăn nuôi cho nước mình. Quá trình phát triển và ứng dụng ngô CNSH của Trung Quốc có thể được sử dụng làm mẫu cho các nước đang phát triển khác, **có thể góp phần tự bảo đảm về lương thực, xây dựng nền nông nghiệp bền vững, ít phải phụ thuộc vào thuốc trừ sâu và để xóa đói giảm nghèo. Vì ngô và lúa gạo là 2 giống cây quan trọng nhất trên thế giới, 2 giống mới được Trung Quốc phát triển rất có tiềm năng được sử dụng rộng rãi ở Trung Quốc, ở châu Á và trên toàn thế giới.****

Báo cáo tóm tắt số 41 (Brief 41) có đăng bài viết đặc biệt với tiêu đề: **“Lúa gạo CNSH - Hiện trạng và Viễn cảnh” của Tiến sĩ John Bennett, giáo sư danh dự của Khoa Sinh học, Đại học Sydney, Australia.**

Đáng chú ý, năm 2009, Braxin đã vượt qua Argentina để trở thành nước trồng cây CNSH nhiều thứ 2 trên thế giới - tăng diện tích canh tác lên tới 5,6 triệu héc-ta trong năm vừa qua, tương đương với tăng 35% so với diện tích năm 2008. Đây là tỷ lệ tăng cao nhất từ trước tới nay, cho thấy Braxin hoàn toàn có thể trở thành nước dẫn đầu thế giới về sử dụng cây CNSH trong tương lai gần. Ấn Độ - nước trồng bông lớn nhất thế giới, đã hưởng lợi từ sự thành công của bông Bt trong suốt 8 năm vừa qua (từ 2002 đến 2009). Tỷ lệ ứng dụng bông Bt ở Ấn Độ lên tới 87% trong năm 2009. Bông Bt đã tạo ra cuộc cách mạng trong sản xuất bông ở nước này. **Tổng lợi nhuận kinh tế mà bông Bt mang lại cho Ấn Độ trong khoảng thời gian từ 2002 đến 2008 là 5,1 tỷ USD. Các giống bông Bt cũng làm giảm một nửa lượng thuốc trừ sâu cần sử dụng; làm tăng gấp đôi năng suất thu hoạch, chuyển Ấn Độ từ nước nhập khẩu bông thành nước xuất khẩu bông lớn nhất trên thế giới. Cà tím Bt, dự kiến là giống cây lương thực CNSH đầu tiên của Ấn Độ, đã được Cơ quan quản lý Ấn Độ đề xuất đưa ra thương mại hóa. Hiện tại giống cà tím này đang chờ để được chính phủ Ấn Độ xem xét cấp phép trong tương lai. Ở khu vực châu Phi, cả 3 nước ứng dụng CNSH trong nông nghiệp là Nam Phi, Burkina Faso và Ai Cập đều có những tiến bộ đáng kể. Diện tích đất trồng cây CNSH ở Nam Phi tăng 17% trong năm 2009, diện tích trồng bông BT ở Burkina Faso trong năm vừa qua cũng tăng 14 lần, từ 8500 héc-ta năm 2008 lên tới 115000 héc-ta năm 2009, tăng với tỷ lệ 1353% - cao nhất trong năm 2009. 6 nước thuộc khối EU đã trồng 94750 héc-ta cây CNSH trong năm 2009, thấp hơn từ 9 đến 12% so với năm 2008. Tây Ban Nha hiện đang trồng 80% tổng diện tích cây ngô CNSH của EU và tiếp tục giữ vững tỉ lệ ứng dụng CNSH ở mức 22%, bằng với năm 2008. Củ cải đường RR đạt được tỷ lệ ứng dụng lên tới 95% ở Hoa Kỳ và Canada trong năm 2009, chỉ 3 năm sau khi được thương mại hóa. Đây là giống cây CNSH được ứng dụng nhanh nhất trên thế giới.**

Năm 2009 cũng là năm chứng kiến sự chuyển đổi từ thế hệ cây CNSH thứ nhất sang thế hệ thứ 2, lần đầu tiên nâng cao năng suất thu hoạch một cách thực chất. Đậu tương RReady2Yield™ là một trong những giống cây CNSH thế hệ mới đầu tiên, được 15 nghìn người nông dân trồng thử trên diện tích 0,5 triệu héc-ta ở Hoa Kỳ và Canada trong năm 2009.

Các đánh giá mới nhất về tác động của cây CNSH cho thấy trong khoảng thời gian từ năm 1996 đến năm 2008, lợi ích kinh tế trị giá 51,9 tỷ USD mà cây CNSH mang lại được tạo ra từ 2 nguồn: thứ nhất là giảm chi phí sản xuất (50%) và tăng năng suất thu hoạch bền vững (50%) thêm 167 triệu tấn. Số sản phẩm tăng thêm này nếu không sử dụng các giống cây CNSH thì sẽ cần thêm 62,6 triệu héc-ta để tạo ra chúng, vì thế CNSH cũng là công nghệ giúp tiết kiệm diện tích trồng trọt. Cũng trong giai đoạn này, ước tính lượng thuốc trừ sâu giảm được nhờ ứng dụng CNSH ở mức 365 triệu kg, ứng với 8,4% tổng lượng thuốc trừ sâu sử dụng trong nông nghiệp. Chỉ tính riêng trong năm 2008, lượng khí CO₂ được cây CNSH hấp thụ là 14,4 tỉ kg, tương đương với lượng khí thải mà 7 triệu chiếc ô tô thải ra (theo Brookes và Barfoot, 2010, sắp xuất bản).

Trong năm 2009 có hơn một nửa dân số thế giới (3,6 tỷ người, tương đương với 54% tổng dân số) sống tại 25 nước có trồng cây CNSH, trên diện tích 134 triệu héc ta, tương đương với 9% tổng diện tích 1,5 tỷ héc ta đất nông nghiệp toàn thế giới.

Tóm tắt báo cáo “Hiện trạng cây trồng CNSH/ cây trồng chuyển gen trên toàn cầu năm 2009”

Giá trị của thị trường hạt giống CNSH trên toàn thế giới ước tính khoảng 10,5 tỷ USD năm 2009. Ước tính giá trị của thị trường ngô, đậu tương và bông CNSH trên toàn thế giới ở mức 130 tỷ USD trong năm 2008, và dự đoán sẽ tăng từ 10 đến 15% mỗi năm.

Năm 2009 có 25 nước canh tác các giống cây CNSH đã được thương mại hóa, và có 32 nước cho phép nhập khẩu và sử dụng cây CNSH làm lương thực và thức ăn chăn nuôi, nâng tổng số nước cho phép sử dụng CNSH trên toàn thế giới lên con số 57 nước. **Tổng cộng có 762 giấy phép đã được cấp cho 155 tính trạng CNSH trên 24 giống cây trồng, bao gồm cả giống hồng xanh da trời do Nhật Bản phát triển năm 2009.**

Ưu tiên hàng đầu của CNSH trong giai đoạn 2010 - 2015 là phát triển và sử dụng hệ thống quản lý mới, phù hợp hơn, tiết kiệm thời gian và chi phí hơn. Tiếp theo là tăng cường hỗ trợ tài chính, khoa học và chính sách cho các hoạt động nghiên cứu phát triển và ứng dụng cây CNSH trên toàn cầu. Theo dự đoán của ISAAA đưa ra trong năm 2005, các ứng dụng cây CNSH sẽ tăng gấp đôi vào năm 2015 so với năm 2006, cả về số nước trồng, diện tích trồng và số người trồng. Theo đó, tới năm 2015 sẽ có 40 nước CNSH, 20 triệu người dân trồng cây CNSH và 200 triệu héc-ta trồng cây CNSH. Trong thời gian tới sẽ có thêm nguồn cung các giống cây CNSH một cách liên tục và không ngừng mở rộng, để đáp ứng nhu cầu trên toàn thế giới, đặc biệt là nhu cầu của các nước đang phát triển ở châu Á, Mỹ Latinh và châu Phi. **Từ năm 2010 đến năm 2015 sẽ có những giống cây/tính trạng CNSH được phát triển và đưa ra thị trường như: Ngô SmartStax ở Hoa Kỳ và Canada năm 2010, có chứa 8 gen quy định 3 tính trạng; Cà tím Bt ở Ấn Độ năm 2010, hiện đang được chính phủ nước này xem xét để cấp phép; Gạo vàng ở Philippin năm 2012, sau đó sẽ được ứng dụng ở Băng-la-đét, Ấn Độ, Việt Nam và Indônêsi; Gạo CNSH và ngô phytase ở Trung Quốc trong vòng 2 đến 3 năm nữa; Ngô chịu hạn ở Hoa Kỳ năm 2012 và Tiểu vùng Sahara năm 2017; một giống lúa mỳ sử dụng nitơ hiệu quả (NUE) được thử nghiệm trong vòng 5 năm tới...**

Sau cuộc khủng hoảng lương thực năm 2008 (gây bất ổn ở hơn 30 nước đang phát triển và làm chính phủ Haiti và Madagascar phải từ chức), các nước trên thế giới đã nhận ra tầm quan trọng của an ninh lương thực. Vì thế, cộng đồng quốc tế, các tổ chức quốc tế, các quỹ phát triển và tổ chức khoa học cùng lãnh đạo các nước đang phát triển **đã có nhiều chính sách mới để thúc đẩy sự phát triển của cây trồng CNSH.** Người dân trên thế giới đang có nhận thức đúng đắn hơn về tầm quan trọng của nông nghiệp đối với sự ổn định của thế giới. Cộng đồng quốc tế kêu gọi: **“cần hành động để cải thiện nền sản xuất nông nghiệp, tạo ra sản lượng lương thực ổn định, bền vững, đảm bảo khả năng tự chủ về lương thực thông qua ứng dụng cả các giống cây thường và các giống cây trồng CNSH”.**

Thành công của nhà khoa học Norman Borlaug trong cuộc cách mạng xanh có được nhờ ý tưởng sáng suốt của ông: **Tăng sản lượng lúa mỳ thu hoạch trên mỗi héc-ta.** Ông đã tập trung hết khả năng của mình để thực hiện ý tưởng đó. Norman tự đánh giá thành công hay thất bại của mình dựa trên sản lượng lúa mỳ thu hoạch ở các trang trại, chứ không phải trên các cánh đồng trồng thử nghiệm. Ông cũng đánh giá thành công của mình dựa trên các đóng góp của giống lúa mỳ ông tạo ra đối với nền hòa bình thế giới. Bài phát biểu của ông trước hội đồng trao giải

Nobel hòa bình năm 1970 được đặt tên: **Cuộc cách mạng xanh - cách mạng của hòa bình và nhân đạo**. Ý tưởng mà Borlaug đã theo đuổi trong suốt 40 năm qua cũng là **mục đích mà chúng ta đang hướng tới hiện nay: Tăng sản lượng lương thực**. Điều khác biệt là các thách thức đối với chúng ta hiện nay đã trở nên to lớn hơn rất nhiều, vì **cần phải tăng gấp đôi sản lượng thu hoạch, giữ vững sản lượng này, đồng thời phải giảm lượng tài nguyên cần sử dụng để sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là giảm sử dụng nước, nhiên liệu hóa thạch và nitơ**, trong bối cảnh thách thức mới là khí hậu thay đổi. Cách hay nhất để vinh danh cha đẻ của cuộc Cách mạng xanh là cộng đồng CNSH trên toàn thế giới cần hợp sức để giải quyết **“Thách thức lớn”**: dùng hết mọi nỗ lực để tăng sản lượng lương thực nhưng phải làm giảm sử dụng tài nguyên thiên nhiên. **Kết quả của nỗ lực này là phải xóa đói giảm nghèo, cải thiện tình hình dinh dưỡng** như đã đặt ra trong Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ 2015.

Để kết thúc bản báo cáo tóm tắt số 41 này, xin dẫn lời của **Norman Borlaug, nhà khoa học đã cứu hàng tỷ người trên thế giới khỏi nạn đói**. Ông là người hết lòng ủng hộ cho sự phát triển và ứng dụng của cây trồng CNSH, vì khả năng tăng sản lượng thu hoạch, xóa đói giảm nghèo, xóa bỏ suy dinh dưỡng và góp phần ổn định hòa bình, nhân đạo của các giống cây này. Ông nói: *“Trong thập niên vừa qua chúng ta đã chứng kiến các thành công của cây trồng CNSH. CNSH đang giúp người dân trên toàn thế giới đạt được năng suất cao hơn, đồng thời giảm sử dụng thuốc trừ sâu và hạn chế xói mòn đất. Các lợi ích và sự an toàn của CNSH đã được chứng minh trong suốt thập niên vừa qua ở các nước có tổng dân số chiếm tới hơn nửa dân số thế giới. Cái chúng ta cần hiện nay là sự dũng cảm của các nhà lãnh đạo ở những nước mà người nông dân không có lựa chọn nào khác ngoài các kỹ thuật và giống cây trồng lạc hậu, năng suất thấp, kém hiệu quả. Cuộc cách mạng xanh trong quá khứ và CNSH trong nông nghiệp hiện tại đã, đang và sẽ giúp đáp ứng nhu cầu lương thực ngày càng tăng trên thế giới, trong khi vẫn bảo vệ được môi trường sống của chúng ta và các thế hệ tương lai.”*

Thông tin chi tiết được đưa ra trong Báo cáo tóm tắt số 41 về Hiện trạng cây trồng CNSH/cây trồng chuyển gen được thương mại hóa trên toàn cầu năm 2009. Để có thêm thông tin, truy cập vào địa chỉ <http://www.isaaa.org> hoặc liên hệ với Trung tâm Đông Nam Á của ISAAA tại số điện thoại +63 49 536 7216, hoặc email info@isaaa.org

Tóm tắt báo cáo “Hiện trạng cây trồng CNSH/ cây trồng chuyển gen trên toàn cầu năm 2009”

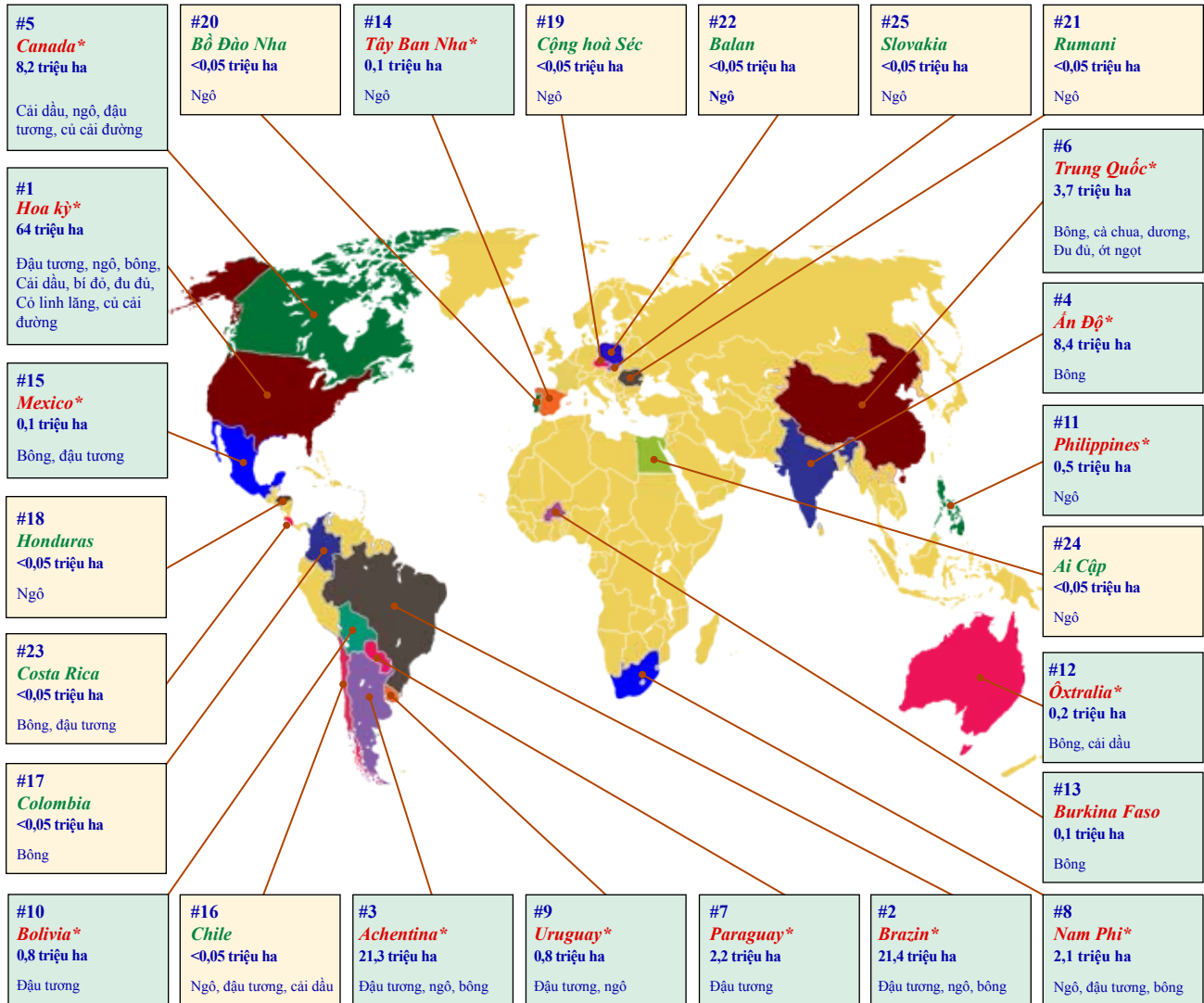
Bảng 1. Diện tích trồng cây CNSH trên toàn cầu năm 2009: phân theo nước (triệu ha)

| Thứ tự | Tên nước | Diện tích (triệu ha) | Loại cây trồng CNSH |
|--------|---------------|----------------------|---|
| 1* | Hoa Kỳ* | 64,0 | Đậu tương, ngô, bông, Cải dầu, bí đỏ, đu đủ, Cỏ linh lăng, củ cải đường |
| 2* | Brazil* | 21,4 | Đậu tương, ngô, bông |
| 3* | Achentina* | 21,3 | Đậu tương, ngô, bông |
| 4* | Ấn độ* | 8,4 | Bông |
| 5* | Canada* | 8,2 | Cải dầu, ngô, đậu tương, củ cải đường |
| 6* | Trung Quốc* | 3,7 | Bông, cà chua, dương, Đu đủ, ớt ngọt |
| 7* | Paraguay* | 2,2 | Đậu tương |
| 8* | Nam Phi* | 2,1 | Ngô, đậu tương, bông |
| 9* | Uruguay* | 0,8 | Đậu tương, ngô |
| 10* | Bolivia* | 0,8 | Đậu tương |
| 11* | Philippines* | 0,5 | Ngô |
| 12* | Australia* | 0,2 | Bông, cải dầu |
| 13* | Burkina Faso* | 0,1 | Bông |
| 14* | Tây ban Nha* | 0,1 | Ngô |
| 15* | Mexico* | 0,1 | Bông, đậu tương |
| 16 | Chile | <0,1 | Cải dầu, ngô, đậu tương |
| 17 | Colombia | <0,1 | Bông |
| 18 | Honduras | <0,1 | Ngô |
| 19 | Cộng hoà Séc | <0,1 | Ngô |
| 20 | Bồ Đào Nha | <0,1 | Ngô |
| 21 | Romania | <0,1 | Ngô |
| 22 | Ba Lan | <0,1 | Ngô |
| 23 | Costa Rica | <0,1 | Bông, đậu tương |
| 24 | Ai Cập | <0,1 | Ngô |
| 25 | Slovakia | <0,1 | Ngô |

* 15 nước có diện tích trồng cây CNSH thuộc loại lớn, diện tích trồng từ 50.000 hectares trở lên

Nguồn: Clive James, 2009.

Các nước trồng cây CNSH và các nước có diện tích trồng lớn năm 2009



* 15 nước có diện tích trồng cây CNSH thuộc loại lớn, diện tích trồng từ 50.000 hectares trở lên

Nguồn: Clive James, 2009.